

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 4 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Kiều Thị Thắng
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đào Xuân Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1997, có mặt
Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1996, vắng mặt
Đều cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Trần Văn N kết hôn ngày 27/02/2017, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh N. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Tháng 10/2023 chị thuê nhà ở riêng tại phường Kh, thành phố V, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, sống ly thân không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Do nhớ con, thỉnh thoảng chị có về nhà anh N để thăm các con nhưng tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh N có 02 con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 26/9/2017 và cháu Trần Việt T, sinh ngày 27/8/2020, hiện đang ở cùng anh N. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi cháu T, anh N nuôi cháu A và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A, cho chị A được ly hôn anh Trần Văn N; giao cho chị A nuôi cháu T, anh N nuôi dưỡng cháu A; chị A và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị A phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lan A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn N; anh N có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Trần Văn N, mặc dù anh N có mặt tại địa phương nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, chị A xác định: Từ tháng 11/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát, từ tháng 10/2023 chị thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Tòa án triệu tập anh N nhiều lần nhưng anh N không hợp tác, không đến Tòa để làm việc. Quá trình làm việc với địa phương, thể hiện: Anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện anh N đang ở cùng bố mẹ đẻ anh tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, anh N làm công nhân ở thành phố Vĩnh Yên.

Xét thấy: Chị A và anh N đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không ai còn quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau, quá trình giải quyết vụ án anh N đều vắng mặt. Chứng tỏ hôn nhân giữa chị A và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A ly hôn anh N là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị A và anh N có 02 con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 26/9/2017 và cháu Trần Việt T, sinh ngày 27/9/2020. Ly hôn, chị A đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu T, anh N nuôi cháu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị A trình bày: Hiện chị đã đón cháu T về ở cùng chị, chị đang làm chủ một cửa hiệu cắt tóc ở phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thu nhập từ 8.000.000đ – 10.000.000đ/tháng.

Xét thấy: Chị A và anh N đều có chỗ ở ổn định và có thu nhập, đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của hai bên và các con chung cần giao cho chị A nuôi dưỡng cháu T, anh N nuôi dưỡng cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị A không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Trần Văn N

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Việt T, sinh ngày 27/8/2020; anh Trần Văn N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Bảo A, sinh ngày 26/9/2017. Chị A, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0006824, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã V, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu